1.2 PHÂN TÍCH ĐẠO (Paṭisambhidāmagga) - A. Phẩm Chính Yếu (Mahāvaggo) - II. Giảng Về Kiến (Diṭṭhikathā)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

PHÂN TÍCH ĐẠO 871

n.GIANGVEKrtN (DITTHIKATHĀ)

Kiến là gì? Có bao nhiêu cơ sở của kiến? Có bao nhiêu cơ sở xâm nhập của kiến? Có bao nhiêu loại kiến? Có bao nhiêu sự cố chấp của kiến? Điều gì là sự tiêu diệt cơ sở của kiến? 1. Kiến là gì? Sự cố chấp và bám víu là kiến. 2. Có bao nhiêu cơ sở của kiến? Có tám cơ sở của kiến. 3. Có bao nhiêu cơ sở xâm nhập của kiến? Có mười tám cơ sở xâm nhập của kiến. 4. Có bao nhiêu loại kiến? Có mười sáu loại kiến. 5. Có bao nhiêu sự cố chấp của kiến? Có ba trăm sự cố chấp của kiến. 6. Điêu gì là sự tiêu diệt cơ sở của kiên? Đạo Nhập lưu là sự tiêu diệt cơ sở của kiến. Sự cố chấp và bám víu là kiến là [có ý nghĩa] thế nào? Sự cố chấp và bám víu về sắc rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cố chấp và bám víu về thọ rằng: "Cái này là của tôi... về tưởng rằng: uCai này là của tôi... về các hành rằng: "Cái này là của tôi... về thức rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cô chap và bám víu vê mat răng: "Cái này là của tôi... vê tai răng: "Cái này là của tôi... về mũi rằng: "Cái này là của tôi... về lưỡi rằng: "Cái này là của tôi... về thân rằng: "Cái này là của tôi... về ý rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i” là kiến. Sự cố chấp và bám víu về cảnh sắc rằng: "Cái này là của tôi... về cảnh thinh rằng: uCai này là của tôi... về cảnh khí rằng: "Cái này là của tôi... về cảnh vi rằnệ "Cái này là của tôi... về cảnh xúc rằng: "Cái này là của tôi... về cảrủi pháp rang: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i” là kiến. Sự cố chấp và bám víu về nhãn thức rằng: uCai này là của tôi... về nhĩ thức rằng: "Cái này là của tôi... về tỷ thức rằng: "Cái này là của tôi... về thiệt thức rằng: “Cái này là của tôi... về thân thức rằng: uCai này là của tôi... về ý thức rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tof9 là kiến. Sự cô chap và bám víu vê nhãn xúc răng: uCai này là của tôi... vê nhĩ xúc rằng: "Cái này là của tôi... về tỷ xúc rằng: "Cái này là của tôi... về thiệt xúc

872 KINH TIỂU BÔ

răng: “Cái này là của tôi... vê thân xúc răng: "Cái này là của tôi... vê ý xúc răng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cô chập và bám víu vê thọ sanh ra từ nhãn xúc răng: “cai này là của tôi... về thọ sanh ra từ nhĩ xúc... về thọ sanh ra từ tỷ xúc... về thọ sanh ra từ thiệt xúc... về thọ sanh ra từ thân xúc... về thọ sanh ra từ ý xúc rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cố chấp và bám víu về sắc tưởng rằng: "Cái này là của tôi... về thinh tưởng rang: "Cái này là của tôi... ve khí tưởng... ve vị tưởng... ve xúc tưởng... ve pháp tưởng rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cô chập và bám víu vê săc tư răng: "Cái này là của tôi... vê thinh tư răng: "Cái này là của toi... về khí tư rằng: “Cái này là của tôi... về vị tư rằng: "Cái này là của tôi... về xúc tư rằng: "Cái này là của tôi... về pháp tư rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi55 là kiến. Sự cố

chấp và bám víu về sắc ái rằng: “Cái này là của tôi... về thinh ái rằng: "Cái này là của tôi... về khí ái rằng: "Cái này là của tôi... về vị ái... về xúc ái... về pháp ái rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i” là kiến. Sự cô chập và bám víu vê săc tâm răng: uCái này là của tôi... vê thinh tâm rằng: "Cái này là của tôi... về khí tầm rằng: "Cái này là của tôi... về vị tầm rằng: "Cái này là của tôi... về xúc tầm rằng: "Cái này là của tôi... về pháp tầm rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi95 là kiến. Sự cố chấp và bám víu về sắc tứ rằng: “Cái này là của tôi... về thinh tứ rằng: uCái này là của tôi... về khí tứ rằng: "Cái này là của tôi... về vị tứ... về xúc tứ... về pháp tứ rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cố chấp và bám víu về địa giới rằng: "Cái này là của tôi... về thủy giới rằng: uCái này là của tôi... về hỏa giới... về phong giới... về hư không giới... về thức giới rang: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cố chấp và bám víu về đề mục đất rằng: "Cái này là của tôi... về đề mục nước rằng: "Cái này là của tôi... về đề mục lửa... về đề mục gió... về đề mục xanh... vê đê mục vàng... vê đê mục đỏ... vê đê mục trăng... vê đê mục hư không rằng: "Cái này là của tôi... về đề mục thức rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cố chấp và bám víu về tóc rằng: "Cái này là của tôi... về lông rằng: “Cái này là của tôi... về móng rằng: “Cái này là của tôi... về răng rằng: "Cái này là của tôi... về da rằng: "Cái này là của tôi... về thịt rằng: "Cái này là của tôi... về gân... về xương... về tủy xương... về thận... về tim rằng: "Cái này là của tôi... về gan rằng: “cai này là của tôi... về cơ hoành rằng: "Cái này là của tôi... về lá lách rằng: uCái này là của tôi... về phổi rằng: "Cái này là của toi... về ruột rằng: "Cái này là của tôi... về màng ruột rằng: "Cái này là của tôi... về thực phẩm chưa tiêu

PHÂN TÍCH ĐẠO 873

rằng: "Cái này là của tôi.;. về phân rằng: "Cái này là của tót., về mật rằng: “Cái này là của tôi... về đàm rằng: "Cái này là của tôi... về mủ rằng: "Cái này là của tôi... về máu rằng: "Cái này là của tôi... về mồ hôi ràng: "Cái này là của tôi... về mỡ... về nước mắt... về nước mỡ (huyết tương)... về nước miếng... về nước mũi... về nước ở khớp xương... về nước tiểu... về tủy não rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cố chấp và bám víu về nhãn xứ rằng: "Cái này là của tôi... về sắc xứ rằng: uCái này là của tôi... về nhĩ xứ rằng: "Cái này là của tôi... về thinh xứ rằng: “Cái này là của toi... về tỷ xứ rằng: “Cái này là của tôi?. về khí xứ rằng: "Cái này là của toi... về thiệt xứ rằng: “Cái này là của toi... về vi xứ rằng: "Cái này là của tôi... về thân xứ rằng: "Cái này là của tôi... về xúc xứ rằng: "Cái này là của tôi... về ý xứ rằng: "Cái này là của tôi... về pháp xứ rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cô chập và bám víu vê nhãn giới răng: “Cái này là của tôi... vê sác giới rằng: "Cái này là của tôi... về nhãn thức giới rằng: "Cải này là của tôi... về nhĩ giới rằng: “cai này là của tôi... về thinh giới rằng: “cai này là của tôi... về nhĩ thức giới rằng: “Cái này là của tôi... về tỷ giới rằng: "Cái này là của tôi... về khí giới rằng: "Cái này là của tôi... về tỷ thức giới rằng: "Cái này là của tôi... về thiệt giới rằng: "Cái này là của tôi... về vị giới rằng: "Cái này là của tôi... về thiệt thức giới rằng: “Cái này là của tôi... về thân giới rằng: "Cái này là của tôi... về xúc giới rằng: “Cái này là của tôi... về thân thức giới rằng: “Cái này là của tôi... về ý giới rằng: "Cái này là của tôi... về pháp giới rằng: "Cái này là của tôi... về ý thức

giới rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cô chấp và bám víu vê nhãn quyên răng: "Cái này là của tôi... vê nhĩ quyên... vê tỷ quyên... vê thiệt quyên... vê thân quyên... vê ý quyên... vê mạng quyền... về nữ quyền... về nam quyền... về lạc quyền... về khổ quyền... về hỷ quyền... về ưu quyền... về xả quyền... về tín quyền... về tấn quyền.., về niệm quyền... về định quyền... về tuệ quyền rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cố chấp và bám víu về dục giới rằng: “Cái này là của tôi... về sắc giới rằng: "Cái này là của tôi... về vo sắc giới rằng: "Cái này là của tôi... về dục hữu rằng: "Cái này là của tôi... về sắc hữu rằng: “Cái này là của tôi... về vô sắc hữu rằng: “Cái này là của tôi... về tưởng hữu rằng: "Cái này là của tôi... về phi tưởng hữu rằng: "Cai nay là của tôi... về phi tưởng phi phi tưởng hữu rằng: "Cái này là của tôi... về nhất uẩn hữu rằng: "Cái này là của tôi... về tứ uẩn hữu rằng: "Cái này là của tôi... về ngũ uẩn hữu rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i” là kiến. Sự cố chấp và bám víu về Sơ thiền rằng: “Cái này là của tôi... về Nhị thiền rằng: "Cái này là của tôi... về Tam thiền rằng: uCái này là của tôi... về Tứ thiền rằng: "Cái này là của tôi... về Từ tâm giải thoát rằng: "Cái này là của tôi... về Bi

tâm giải thoát rằng: uCái này là của tôi... về Hỷ tâm giải thoát rằng: “Cái ny là của tôi... về Xả tâm giải thoát rằng: uCái này là của tôi... về sự chứng đạt Không vô biên xứ rằng: "Cái này là của tôi... về sự chứng đạt Thức vô biên xứ rằng: uCái này là của tôi... về sự chứng đạt Vô sở hữu xứ rằng: uCái này là của tôi... về sự chứng đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tof9 la kiến. Sự cô chấp và bám víu vê vô minh răng: “Cái này là của tôi... vê các hành rằng: uCái này là của tôi... về thức... về danh sắc... về sáu xứ... về xúc... về thọ... về ái... về thủ... về hữu... về sanh rằng: "Cái này là của tôi... về lão tử rằng: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" là kiến. Sự cố chấp và bám víu ỉa kiến là [có ý nghĩa] như thế.

Tám cơ sở của kiến là gì? Uẩn là cơ sở của kiến, vô minh cũng là cơ sở của kiến, xúc cũng là cơ sở của kiến, tưởng cũng là cơ sở của kiến, tam cũng là cơ sở của kiến, tác ý không đúng đắn cũng là cơ sở của kiến, bạn xấu cũng là cơ sở của kiến, lời nói của kẻ khác cũng là cơ sở của kiến. Các uẩn là nhân, các uẩn là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế các uẩn là cơ sở của kiến. Vô minh là nhân, vô minh là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế vô minh cũng là cơ sở của kiến. Xúc là nhân, xúc là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế xúc cũng là cơ sở của kiến. Tưởng là nhân, tưởng là duyên, có liên quan đên cơ sở của kiên theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế tưởng cũng là cơ sở của kiến. Tầm là nhân, tầm là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế tầm cũng là cơ sở của kiến. Tác ý không đúng đan là nhân, tác ý không đúng dăn là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế tác ý không đúng đắn cũng là cơ sở của kiến. Bạn xấu là nhân, bạn xấu là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế bạn xấu cũng là cơ sở của kiến. Lời nói của kẻ khác là nhân, lời nói của kẻ khác là duyên, có liên quan đến Cơ sở của kiên theo ý nghĩa nguôn sanh

khởi; như thê lời nói của kẻ khác cũng là cơ sở của kiến. Đây là tám cơ sở của kiến.

Mười tám cơ sở xâm nhập của kiến là gì? Kiến [tạo nên] thiên lệch, kiến [tạo nên] nắm giữ, kiến [tạo nên] hiểm độc,

PHÂN TÍCH ĐẠO^ 875

kiến [tạo nên] mâu thuẫn, kiến [tạo nên] dao độnệ, kiến [tạo nên] ràng buộc, kiến [tạo nên] xuyên suốt, kiến [tạo nên] áp chê, kiên [tạo nên] vướng bận, kiến [tạo nên] trói buộc, kiến [tạo nên] sa đọa, kiến [tạo nên] ngủ ngầm, kiến [tạo nên] thiêu đốt, kiến [tạo nen] thống khổ, kiến [tạo nên] khúc mắc, kiến [tạo nên] chấp thủ, kiến [tạo nên] cố chấp, kiến [tạo nên] bám víu. Đây là mười tám cơ sở xâm nhập của kiến.

Mười sáu loại kiến ỉa gì? Khoái lạc kiến, tùy ngã kiến, tà kiến, thân kiến, thường kiến lấy thân làm nền tảng, đoạn kiến lây thân làm nền tảng, hữu biên kiến, quá khứ hữu biên kiến, vị lai hữu biên kiến, kiến có sự ràng buộc, kiến có sự tự hào và gắn bó về kiến có sự tự hào và gắn bó về "của tof\ kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã, kiến có liên hệ đen luận thuyết về thế giới, hữu kiến, phi hữu kiến. Đây là mười sáu loại kiến.

Ba trăm sự cố chấp của kiến là gì? Do khoái lạc kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do tùy ngã kiên, có sự cô châp với bao nhiêu biêu hiện? Do tà kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do thân kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do thường kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do đoạn kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do hữu biên kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do quá khứ hữu biên kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do vị lai hữu biên kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do kiên có sự ràng buộc, có sự cô châp với bao nhiêu biêu hiện? Do kiến có sự tự hào và gắn bó về có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do kiến có sự tự hào và gắn bó về "của t6i", có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do kiên có liên hệ đên luận thuyêt vê tự ngã, có sự cô châp với bao nhiêu biểu hiện? Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do hữu kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do phi hữu kiên, có sự cô chap với bao nhiêu biêu hiện? Do khoái lạc kiến, có sự cố chấp với ba mươi lăm biểu hiện. Do tùy ngã kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện. Do tà kiến, có sự cố chấp với mười biểu hiện.

876 KINH TIỀU BÔ

Do thân kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện. Do thường kiên lây thân làm nên tảng, có sự cô châp với mười lăm biêu hiện. Do đoạn kiên lây thân làm nên tảng, có sự cô châp với năm biêu hiện. Do hữu biên kiên, có sự cô châp với năm mươi biêu hiện. Do quá khứ hữu biên kiên, có sự cô châp với mười tám biêu hiện. Do vi lai hữu biên kiến, có sự cố chấp với bốn mươi bốn biểu hiện. Do kiến có sự ràng buộc, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện. Do kiến có sự tự hào và gắn bó về "t6i", có sự cố chấp với mười tám biểu hiện. Do kiên có sự tự hào và găn bó vê "của t6i", có sự cô châp với mười tám biểu hiện. Do kiên có liên hệ đên luận thuyêt vê tự ngã, có sự cô châp với hai mươi biểu hiện. Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới, có sự cố chấp với tám biểu hiện. Do

hữu kiến, có sự cố chấp với một biểu hiện. Do phi hữu kiến, có sự cố chấp với một biểu hiện. ***

1. KHOÁI LẠC KIẾN (Assādaditthi) Do khoái lạc kiến, có sự cố chấp với ba mươi lăm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “Lạc và hỷ tâm sanh lên tùy thuộc vào sắc là sự khoái lạc đối với s"là kiến. Kiến không phải là sự khoái lạc, sự khoai lạc không phải là kiến; kiến là điều khác, sự khoái lạc là điều khác; [cả hai] kiến và sự khoái lạc được gọi là khoái lạc kiến. Khoái lạc kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến, người có sự hư h6ng về kiến ấy là [người] bi hư hỏng về kiến. Idiong nên tiếp cận, không nên két thân, không nên gần gũi người bi hư hỏng về kiến. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Ái nào do kiến, ái ấy không phải là kiến, kiến không phải là ái, kiến là điều khác, ái là điều khác, [cả hai] kiến và ái được gọi là ái do kiến. Người có kiến ấy và ái ấy là [người] bị nhiễm ái do kiến. Vật thí cho đến người bi nhiễm ái do kiến không có quả báo lớn, không có lợi ích lớn. Điều ấy có nguyên nhân thê nào? Bởi vì kiên của người này là ác. Khoái lạc kiến là tà kiến. Có hai cảnh giới [tái sanh] đối với người có tà kiến là địa ngục hoặc loài súc sanh. Thân nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như the ấy, khẩu nghiệp nào..., ý nghiệp nào bi tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, ý định nào, ước muốn nào, nguyện vọng nào, và các hành nào của người có tà kiến, tất cả các pháp ấy đều đưa đến điều không muốn, không thích, không vừa ý, không tốt đẹp, khổ đau. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Cũng giống như hạt giống cây nimba hoặc hạt giống cây kosātakī, hoặc hạt giống cây tittakālābu được gieo xuống đất ẩm. Vị nào

của đát đã được tiêp thâu và vị nào của nước đã được tiêp thâu, tát cả [các] vi ấy đều đưa đến tính chất chát, tính chất cay, tính chất không dịu ngọt. Điều ấy có nguyên nhân thê nào? Bởi vì hạt giông của cây ây là ác. Tương tợ như thê, thân nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, khẩu nghiệp nào..., ý nghiệp nào bi tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, ý định nào, ước muốn nào, nguyện vọng nào, và các hành nào của người có tà kiến, tất cả các pháp ấy đều đưa đến điều không muốn, không thích, không vừa ý, không tốt đẹp, khổ đau. Điều ấy có nguyên nhân thê nào? Bởi vì kiên của người này là ác. Khoái lạc kiến là tà kiến, tà kiến là kiến [tạo nên] thiên lệch, kiến [tạo nên] năm giữ, kiên [tạo nên] hiêm độc, kiên [tạo nên] mâu thuần, kiên [tạo nên] dao động, kiến [tạo nên] ràng buộc, kiến [tạo nên] xuyên suốt, kiến [tạo nên] áp đặt, kiến [tạo nên] vướng bận, kiến [tạo nên] trói buộc, kiến [tạo nên] sa đọa, kiến [tạo nên] ngủ ngầm, kiến [tạo nênỊ thiêu(téq kiến [tạo nên] thống khổ, kiến [tạo nên] khúc mắc, kiến [tạo nên] châp thủ, kiến [tạo nên] cố chấp, kiến [tạo nên] bám víu. CÓ những ràng buộc là kiên, và có những ràng buộc không phải là kiên. Những ràng buộc nào là kiên? Thân kiên, sự cô châp vào giới và nghi thức; những điều này vừa là sự ràng buộc vừa là kiên. Những ràng buộc nào không phải là kiến? Sự ràng buộc với ái dục, sự ràng buộc với bất bình, sự ràng buộc với ngã mạn, sự ràng buộc với hoài nghi, sự ràng buộc với hữu ái, sự ràng buộc với ganh ty, sự ràng buộc với bon xẻn, sự ràng buộc với tình quyến luyến, sự ràng buộc với vô minh; những điều này là sự ràng buộc,

không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: "Lạc và hỷ tâm nào sanh lên tùy thuộc vào thọ,... (nt)... tùy thuộc vào tưởng,... (nt)... tùy thuộc vào các hành,... (nt)... tùy thuộc vào thức,... (nt)... tùy thuộc vào mắt,...(nt)... tùy thuộc vào tai,... (nt)... tùy thuộc vào mũi,... (nt)... tùy thuộc vào lưỡi,... (nt).. tùy thuộc vào thân,... (nt)... tùy thuộc vào ý,... (nt)... tùy thuộc vào các sắc,... (nt).. tuy thuộc vào các thinh,... (nt)... tùy thuộc vào các khí,... (nt)... tùy thuộc vào các vị,... (nt)... tùy thuộc vào các xiic,... (nt).. tùy thuộc vào các pháp,... (nt)... tùy thuộc vào nhãn thức,...(nt)... tùy thuộc vào nhĩ thức,... (nt)... tùy thuộc vào tỷ thức,... (nt)... tày thuộc vào thiệt thức,... (nt)... tùy thuộc vào thân thức,...(nt)... tùy thuộc vào ý thức,... (nt) tùy thuộc vào nhãn xúc, (nt)... tùy thuộc vào nhĩ xúc,... (nt)... tùy thuộc vào tỷ xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thiệt xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thân xúc,... (nt)... tùy thuộc vào ý xúc,... (nt).. tùy thuộc vào thọ sanh ra từ nhãn xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ nhĩ xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ tỷ XÚC", (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ thiệt xúc,... (nt).. tùy thuộc vào thọ sanh ra từ thân xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ ý xúc, điều ấy là sự khoái lạc đối với thọ sanh ra tuý xQc" là kiến. Kiến không phải là sự khoái lạc, sự khoái lạc không phải là kiến; kiến là điều khác, sự khoái lạc là điều khác; [cả hai] kiến và sự khoái lạc được gọi là khoái lạc kiến.

878 KINH TIỂU Bộ

Khoái lạc kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. Người có sự hư hỏng ve kiến ấy là [nẹười] bi hư hỏng ve kiến. Không nên tiếp cận, không nên kết thân, không nên gân gũi người bi hư hỏng vê kiên. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Ái nào do kiến, ái ấy không phải là kiến, kiến không phải là ái, kiến là điều Idiác, ái là điều khác; [cả hai] kiến và ái được gọi là ái do kiến. Người có kiến ấy và ái ấy là [người] bị nhiễm ái do kiến. Vật thí cho đến người bị nhiễm ái do kiến không có quả báo lớn, không có lợi ích lớn. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Khoái lạc kiến là tà kiến. Có hai cảnh giới [tái sanh] đối với người có tà kiến là địa ngục hoặc loài súc sanh. Thân nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, khẩu nghiệp nào... (nt)..ý nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, ý định nào, ước muốn nào, nguyện vọng nào, và các hành nào của người có tà kiến, tất cả các pháp ấy đều đưa đến điều không muốn, không thích, không vừa ý, không tốt đẹp, kho đau. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Cũng giống như hạt giống cây nimba hoặc hạt giống cây kosātakī, hoặc hạt giống cây tittakālābu được gieo xuống đất ẩm. Vị nào của đất đã được tiếp thâu và vị nào của nước đã được tiếp thâu, tất cả [các] vị ấy đều đưa đến tính chất chát, tính chất cay, tính chất không dịu ngọt. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì hạt giống của cây ấy là ác. Tương tợ như thế, thân nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, khẩu nghiệp nào... (nt)...,ý nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, ý định nào, ước muốn nào, nguyện vọng nào, và các hành nào của người có tà kiến, tất cả các pháp ấy đều đưa đến điều không muốn, không thích, không vừa ý, không tốt đẹp, khổ đau. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của n^ười này là ác. Khoái lạc kiến là tà kiến. Tà kiến là kiến [tạo nên] thiên lệch, kiên [tạo nên] nắm giữ,... (nt)..., kiến [tạo nên] cố chấp, kiến [tạo nên] bám víu. Có sự ràng buộc đối với tâm đã bị xâm nhập với mười tám biểu

hiện này. Có những ràng buộc là kiến và có những ràng buộc không phải là kiến. Những ràng buộc nao là kiến? Thân kiến, sự cố chấp vào giới và nghi thức; những điều này vừa là sự ràng buộc vừa là kiên. Những ràng buộc nào không phải là kiến? Sự ràng buộc với ái dục, sự ràng buộc với bất bình, sự ràng buộc với ngã mạn, sự ràng buộc với hoài nghi, sự ràng buộc với hữu ái, sự ràng buộc với ganh tỵ, sự ràng buộc với bon xẻn, sự ràng buộc với tình quyến luyến, sự ràng buộc với vô minh; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do khoái lạc kiến, có sự cố chấp với ba mươi lăm biểu hiện này.

2. TÙY NGÃ KIÊN (AttânudiỊỊhỉ) Do tùy ngã kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện gì? ở dây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp,

không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thấy sắc là tự ngã, hoặc tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy thọ... nhận thấy tưởng... nhận thấy các hành... nhận thấy thức là tự ngã, hoặc tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức. Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghía] thế nào? ở đây, có người nhận thấy đề mục đất là tự ngã rằng: uCái là đe mục đất, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục đất", [vi ấy] nhận thây đề mục đất và tư ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: uCái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lira"[vi ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tợ như thế, có người nhận thấy đề mục đất là tự ngã rằng: "c ệì là đề mục đất, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục đất", [vj ấỵ] nhận thạy đề mục đất và tư ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến ya nền tảng là "tùy ngã kiến có sắc là nền tảng" thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến... (nt)... Tùy ngã kiến là tà kiến. Đối với người có tùy ngã kiến, có hai cảnh giới [tái sanh]... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. ở dây, có người nhận thấy đề mục nước... đề mục lửa... đề mục gió... đề mục xanh... đề mục vàng... đê mục đỏ... đề mục trắng là tự ngã rằng: uCái gì là đề mục trắng, cái ấy là tôi; cái gì là t6i, cái ấy là đề mục trắng", [vj ấy] nhận thây đê mục trăng và tự ngã chỉ là một. Cũng giông như đôi với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: "Cái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ây là nệọn lửa"[vi ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tợ như the, có người... (nt)... nhận thay đề mục trắng và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có sắc là nền lảng" thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy sắc là tự nga la [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy tự ngã có sắc là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vi ấy khởi ý như vầy: uCái này quả thật là tự njgã của ta. Hơn nữa, tự nệã này đây của ta quả thật có sắc bởi vì sắc

này,9; [vị áy] nhận thấy tự ngã có sác. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thể nói về điêu ấy như vầy: "Cái này là cội cây, cái này là bóng cây, cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này"; [vị ấy] nhận thây cội cây là có bóng cây. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thây thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vầy: "Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật có sắc bởi vì sắc này,9; [vi ấy] nhận thấy tự ngã có sắc. Sự cố chấp và bám víu là kiên. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có

Sắc là nền tảng" thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có sắc là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy sắc ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy thọ? tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vi ấy khởi ỷ như vầy: :Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, sắc này là ở trong tự ngã này,9; [vị ấy] nhận thấy sắc ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vị này có thể nói về điều ấy như vầy: “cai này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác; hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này,5; [vi ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vi ấy... (nt).. nhận thấy sắc ở trong tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có sắc là nền tảng,9 thư ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến...(nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy sắc ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy tự ngã ở trong sắc là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vi ấy khởi ý như vầy: “cai này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong sắc này"; [vi ấy] nhận thấy tự ngã ở trong sắc. Cũng giống như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có thể nói về điều ấy như vầy: "Cái này là viên ngọc ma-ni? cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác; hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này"; [vj ấy] nhận thấy viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tươnẹ tợ như thế, ở đây có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vị ây... (nt)... nhận thấy tự ngã ở trong sắc. Sự cố châp và bám víu là kiến. ... (nt)... [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có sắc là nền tảng” thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã ở trong sắc là [có ý nghĩa] như thê. Nhận thấy thọ là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy thọ sanh ra từ nhãn xúc... thọ sanh ra từ nhĩ xúc... thọ sanh ra từ tỷ xúc... thọ sanh ra từ thiệt xúc... thọ sanh ra từ thân xúc... thọ sanh ra từ ý xúc là tự ngã rằng: “Cái gì là thọ sanh ra từ ý xúc, cái ấy là ta; cái gì là ta, cái ấy là thọ sanh ra từ ý xúc", [vị ấy] nhận thấy thọ sanh ra tư ý xúc và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: uCái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lira”, [vi ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tợ như

thế, ở đây có người nhận thấy thọ sanh ra từ ý xúc là tự ngã rằng: "Cái gì là thọ sanh ra từ ý xúc, cái ấy là ta; cái gì là ta, cái ấy là thọ sanh ra từ ý xủc'\ [vị ấy] nhận thấy thọ sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. ... (nt)... [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có thọ là nền tảng" thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến,

PHÂN TÍCH ĐẠO^ 881

tà kiên là sự hư hỏng vê kiên. ... (nt)...; những điêu này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy thọ là tự nga là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy tự ngã có thọ là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy tưởng, các hành, thức, sắc là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vầy: “cai này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là có thọ bởi vì thọ này"; [vị ấy] nhận thấy tự ngã có thọ. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thể nói về điều ấy như vầy: “Cái này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây nay,9; [vị ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy tưởng, các hành, thức, sắc là tự ngã. Vị ấy... (nt)... nhận thấy tự ngã có thọ. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nên tảng không phải là kiên; kiên là điêu khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có thọ là nền tảng” thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có thọ là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy thọ ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy tưởng, các hành, thức, sắc là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vầy: "Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, thọ này ở trong tự ngã nay,9; [vi ấy] nhận thấy thọ ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vị này có thể nói về điều ấy như vầy: "Cái này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác. Hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này"; [vj ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thây tưởng, các hành, thức, thọ là tự ngã. Vi áy... (nt)... nhận thây thọ ở trong tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nen tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có thọ là nền tảng" thư ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy thọ ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] như the. Nhận thấy tự ngã ở trong thọ là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy tưởng, các hành, thức, sắc là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vày: uCai này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong thọ này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã ở trong thọ. Cũng giống như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có the nói ve điều ấy như vay: "Cái này là viên ngọc ma-ni, cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác. Hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này” [vị ấy] nhận thấy viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tươnẹ tợ như thế, ở đây có người nhận thấy tưởng, các hành, thức, sac là tự ngã. Vị áy... (nt)... nhận thấy tự nệã ở trong thọ. Sự cô chap và bám víu là kiên. Kiên không phải là nền tảng, nên tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nen tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có thọ là nền tảng" thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự

hư hỏng vê kiên. ... (nt)... những điêu này là sự ràng buộc, không phải là kiên. Nhận thấy tự ngã ở trong thọ là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy tưởng là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở dây, có người nhận thấy tưởng sanh ra từ nhãn xúc... tưởng sanh ra từ nhĩ xúc... tưởng sanh ra từ tỷ xúc... tưởng sanh ra từ thiệt xúc... tưởng sanh ra từ thân xúc... tưởng sanh ra từ ý xúc là tự ngã rằng: “Cái gì là tưởng sanh ra từ ý xúc, cái ấy là ta; cái gì là ta, cái ấy là tưởng sanh ra từ ý xúc5\ [vi ấy] nhận thấy tưởng sanh ra từ ý xúc và tư ngã chỉ là một. Cũng giong như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ răng]: uCái gì là ngọn lửa, cái ây là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ây là ngọn lửa”[vj ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt).. tưởng sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiên. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; Hến là điều khác, nền tảng là điêu khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có tưởng là nền tảng" thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tưởng là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy tự ngã có tưởng là [có ý nghía] thế nào? ở dây, có người nhận thây các hành, thức, săc? thọ là tự ngã. Vị ây khởi ý như vây: "Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta là có tưởng bởi vì tưởng này"; [vị ấy] nhận thấy tư nệã có tưcnig. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thê nói vê điêu ây như vây: "Cái này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này59; [vi ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thây... (nt)... tự ngã có tưởng. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có tưởng là nền tảng” thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có tưởng là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy tưởng ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy các hành, thức, sắc? thọ là tự ngã. Vi ây khởi ý như vầy: "Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tưởng này ở trong tự ngã này"; [vj ấy] nhận thấy tưởng ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vị này có thể nói ve điều áy như vầy: "Cái này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác. Hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này"; [vi ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tươn^ tợ như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tưởng ở trong tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có tưởng là nền tảng" thứ ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sư hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tưởng ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã ở trong tưởng là [có ý nghía] thế nào? ở đây, có người nhận thấy các hành, thức, sắc, thọ là tự ngã. Vi ây khởi ý như vây: "Cái này quả thật là tự ngã của ta.

Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong tưởng này,9; [vị ấy] nhận thấy tự ngã ở trong tưởng. Cũng giống như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có thể nói vê điêu ây như vầy: uCái này là viên ngọc ma-ni, cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác. Hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này"; [vị ấy] nhận thấy viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy các hành, thức, sắc, thọ là tự ngã. Vị ấy... (nt)... nhận thấy tự ngã ở trong tưởng. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có tưởng là nền tảng" thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã ở trong tưởng là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy các hành là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở dây, có người nhận thấy tư sanh ra từ nhãn xúc... tư sanh ra từ nhĩ xúc... tư sanh ra từ tỷ xúc... tư sanh ra từ thiệt xúc... tư sanh ra từ thân xúc... tư sanh ra tò ý xúc là tự ngã rằng: uCái gì là tư sanh ra từ ý xúc, cái ấy là ta; cái gì là ta, cái ấy là tư sanh ra từ ý xúc", [vị ấy] nhận thấy tư sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: uCái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lửa", [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tư sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nên tảng, nên tảng không phải là kiên; kiên là điêu khác, nên tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có hành là nền lảng" thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy các hành là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy tự ngã có hành là [có ý nghĩa] thế nào? ở dây, có người nhận thấy thức, sắc, thọ, tưởng là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vầy: uCái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là có hành bởi vì các hành ny" [vị ấy] nhận thấy tự ngã có hành. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thể nói về điều ấy như vầy: "cai này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này"; [vị ấy] nhận thay cội cây là có bóng cây. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tự ngã có hành. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điêu khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có hành là nền tang^ thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có hành là [co ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy các hành ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy thức, sắc, thọ, tưởng là tự ngã. Vi ấy khởi ý như vầy: "Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, các hành này là ở trong tự ngã này" [vi ấy] nhận thấy các hành ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vi này có thể nói về điều ấy như vầy: "Cái này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác. Hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này"; [vị ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... các hành ở trong

tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có hành là nền tảng" thứ ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy các hành ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] như the. Nhận thấy tự ngã ở trong các hành là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy thức, sắc, thọ, tưởng là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vầy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong các hành này"; [vị ấy] nhận thấy tự ngã ở trong các hành. Cũng giống như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có thể nói về điều ấy như vầy: "Cái này là viên ngọc ma-ni, cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác. Hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này"; [vị ấy] nhận thấy viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thây... (nt)... tự ngã ở trong các hành. Sự cô chập và bám víu là kiên. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có hành là nền tng" thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt).. những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã ở trong các hành là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy thức là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở dây, có người nhận thấy nhãn thức... nhĩ thức... tỷ thức... thiệt thức... thân thức... ý thức là tự ngã rằng: "Cái gì là ý thức, cái ấy là ta; cái gi là ta, cái ấy là ý thiic", [vị ấy] nhận thấy ý thức và tự ngã chỉ là một. Cũng giông như đôi với ngọn đèn dâu đang cháy sáng [nghĩ răng]: "Cái gì là ngọn lửa, cái ây là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ây là ngọn lỉra", [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy nhãn thức... nhĩ thức... tỷ thức... thiệt thức... thân thức... ý thức là tự ngã rằng: uCái gì là ý thức, cái ấy là ta. Cai gì là ta, cái ấy là ý thgc", [vị ấy] nhận thấy ý thức và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nên tảng là điêu khác; [cả hai] kiên và nên tảng là "tùy ngã kiên có thức là nền lảng" thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy thức là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

PHÂN TÍCH ĐẠO 885

Nhận thấy tự ngã có thức là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy r ji e 5 săc, thọ, tưởng, các hành là tự ngã. Vị ây khởi ý như vây: uCái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là có thức bởi vì thức này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã có thức. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này CÓ thê nói vê điêu ây như vây: "Cái này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này"; [vi ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tợ như thê, ở đây có người nhận thây... (rít)...tự ngã có thức. Sự cô chập và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có thức là nền tảng,9 thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có thúc là [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy thức ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế

nào? ở đây, có người nhận ĩ • / A thây sác, thọ, tưởng, các hành là tự ngã. Vị ây khởi ý như vây: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, thức này là ở trong tự ngã nSy"; [vị ấy] nhận thấy thức ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vị này có thể nói về điều ấy như vầy: "Cái này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác. Hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này"; [vị ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tương tợ như thế, ở đây CÓ người nhận thây... (nt)... thức ở trong tự ngã. Sự cô chập và bám víu là kiên. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nên tảng là điêu khác; [cả hai] kiên và nên tảng là "tùy ngã kiên có thức là nên lâng" thứ ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy thức ở trong tư ngã la [có ý nghĩa] như thế. Nhận thấy tự ngã ở trong thức là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thây săc, thọ, tưởng, các hành là tự ngã. Vị ây khởi ý như vây: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong thức này”; [vị áy] nhận thây tự ngã ở trong thức. Cũng giông như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có thê nói vê điêu ây như vây: "Cái này là viên ngọc ma- ni, cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác. Hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này"; [vị áy] nhận thây viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tự ngã ở trong thức. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tùy ngã kiến có thức là nền tảng" thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiên, tà kiên là sự hư hỏng vê kiên. ... (nt)...; những điêu này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã ở trong thức là [có ý nghĩa] như thế. Do tùy ngã kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện này.

3. TÀ KIẾN (Micchāditthi) Do tà kiến, có sự cố chấp với mười biểu hiện gì? Nói rằng: "Không có bố thí", man thuyết như thế có sự cố chấp và bám víu vào sai trái là kiên. Kiên không phải là nên tảng, nên tảng không phải là kiên; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là utà kiến có nên tảng sai tĩii" thứ nhát. Tà kiên là sự hư hỏng vê kiên...(nt)...; những điêu này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nói rằng: "Không có cúng đường",...(nt)... Nói rằng: "Không có tế (nt)... Nói rằng: uKhông có quả thành tựu của các hành động được làm tốt hoặc được làm xâu", (nt)... Nói răng: "Không có đời này", (nt). Nói rằng: "Không có đời sau",...(nt)... Nói rằng: "Không có (nt)... Nói rằng: "Không có cha",...(nt).. Nói rằng: "Không có sự sanh ra từ nhân của nghiep",...(nt).. Nói rằng: "d đời, không có các Sa-môn, Bà-la-môn sống chân chánh, thực hành chân chánh, sau khi tác chứng nhờ vào thắng trí của bản thân, sẽ công bố về đời này và đời sau", luận thuyết như thế có sự cố chấp và bám víu vào sai trái là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "tà kiến có nền tảng sai gái" thứ mười. Tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... Đối với người có tà kiến, có hai cảnh giới [tái sanh]... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do tà kiến, có sự cố chấp với mười biểu hiện này.

4. THÂN KIẾN (SakkãyadiỊỊhỉ) Do thân kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện gì? ở đây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thấy sắc là tự ngã, hoặc tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy thọ... (nt).. nhận thây tưởng... (nt)...; nhận thây các hành... (nt)...; nhận thây thức là tự ngã, hoặc tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức. Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở dây, có người nhận thấy đê mục đát... (nt)... đê mục trăng là tự ngã răng: uCái gì là đê mục trăng, cái ây là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục trắng", [vj ấy] nhận thấy đề mục trắng và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng... (nt)... Tương tợ như thế, có người nhận thấy đề mục trắng là tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. ... (nt).. Đây là "thân kiến có sắc là nền lảng" thứ nhất. Thân kiên là tà kiên,... (nt)... những điêu này là sự ràng buộc, không phải là kiên. Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế. ... (nt)... Do thân kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện này.

PHÂN TÍCH ĐẠO 887

5. THƯỜNG KIẾN LẤY THÂN LÀM NỀN TẢNG (Sakkāyavatthukā SassatadiỊỊhỉ) Do thường kiên lây thân làm nên tảng, có sự cô chập với mười lăm biêu hiện gì? ở dây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thây tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thây tự ngã có thọ... (nt)...; nhận thấy tự ngã có tưởng... (nt)...; nhận thấy tự ngã có các hành...(nt)... nhận thấy tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức. Nhận thấy tự ngã có sắc là [có ý nghĩa] thế nào? ở đây, có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vi ấy khởi ý như vày: "Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự nệã này đây của ta quả thật có sắc bởi vì sắc ny"; [vi ấy] nhận thấy tự ngã có sao. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thê nói vê điêu ấy như vầy: "Cái này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây ny"; [vị ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tợ như thế, ở đây có người nhận thấy thọ... (nt).. Đây là “thương kiến lấy thân làm nền lảng" thứ nhất. Thường kiến là tà kiến,...(nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thay tự ngã có sắc là]c6 ỵ nghĩa] như the. ... (nt).. Do thường kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cô chấp với mười lăm biểu hiện này.

6. ĐOẠN KIÊN LẤY THÂN LÀM NỀN TẢNG (Sakkãyavatthukã UcchedadiỊthỉ) Do đoạn kiên lây thân làm nên tảng, có sự cô chập với năm biêu hiện gì? ở đây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thấy sắc là tự ngã, nhận thấy thọ là tự ngã, nhận thấy tưởng là tự ngã, nhận thấy

các hành là tự ngã, nhận thấy thức là tự ngã. Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? ở dây, có người nhận thấy đề mục đất... (nt)... đề mục trăn^ là tự nẹã rằng: uCái gì là đề mục trắng, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục trang59, [vị ấy] nhận thấy đề mục trắng và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu dang cháy sáng... (nt)... Đây là "đoạn kiến lấy thân làm nền ng" thứ nhất. Đoạn kiên là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, khônệ phải là kiến. Nhan thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế. (nt)... Do đoạn kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp vơi nam biểu hiện này.

888 KINH TIỂU BÔ _____

7. HỮU BIÊN KIẾN (AntaggãhikãdiỊIhỉ) Do hữu biên kiến, có sự cố chấp với năm muôi biểu hiện gì? Do hữu biên kiến: "Thế giới là thường c6n",97 c6 sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do hữu biên kiến: "Thế giới là không thường con,\... "Thế giới là có giới han',...“Thế giới là không có giới hạn",... “Mạng sống ấy, thân thể ấy”,... "Mạng s6ng khác, thân thể khác”,..."C6 phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chet?^ ... "Có phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” ... "C6 phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" ... "Có phải đức Như Lai khônẹ hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" Có sự co chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do hữu biên kiến:Thế giới là thường cbn”có sự cố chấp với năm biểu hiện.... Do hữu biên kiến: "C6 phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" có sự cố chấp với năm biểu hiện. Do hữu biên kiến: "Thế giới là thương c”,có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: "Sắc là thế giới và là thương con99 là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chấp nhan là hữu biên kiến. Kiến khônẹ phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điêu khác, nên tảng là điêu khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "hữu biên kiến về 'Thế giới là thường còn,^, thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: "Thlà thế giới và là thường cbn”... (nt)... "Tưởng là thế giới và là thường c6n"... (nt)... "Hành là thế giới và là tlnrờng c6n"... (nt).. "Thức là thế giới và là thường còn,\.. (nt)... là kiến. Do kiến ấy, "giói hạn ấy được chấp nhan^ là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nen tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điêu khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "hữu biên kiến về 'Thế giới là thường còn,,^ thứ năm. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do hữu biên kiến: "Thế giới là thường còn5\ có sự cố chấp với năm biểu hiện này. Do hữu biên kiến: 'Thế giới là không thương còn55, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: "Sắc là thế giới và là không thường c6n” là kiến. Do kiến áy, "giới hạn ấy được chấp nhan" là hữu biên kiến.... (nt)... là "hữu biên kiến về 'Thế giới là không thường c6n'" thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: "ThQ là thế giới và là không thương c6n”.. (nt).. "Tưởng là thế giới và là không thường còn,\.. uHành là thế giới và là khonệ thường CÍ)Ĩ1'.. "Thức là thế giới và là không thường con^... là kiến. Do kiến áy, "giới hạn ấy được chấp nhan" là hữu biên kiến. Hữu biên kiến là tà

97 Theo Chủ giải, ^tattha lokoti attā"' (PsA. II. 452): ở đây, thế giới có nghĩa là tự ngã.

kiên,...(nt)...; những điêu này là sự ràng buộc, không phải là kiên. Do hữu biên kiến: "Thế giới là không thường còn,5, có sự cố chấp với năm biểu hiện này. Do hữu biên kiến: "Thế giới là có giới hạn", có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? ở đây, có người quan niệm bầu trời là hạn hẹp và có màu xanh. Vị ấy khởi ý như vầy: “Thế giói này là có giới hạn, được bao quanh" là có suy tưởng vê giới hạn. Sự cô châp và bám víu răng: “Quan niệm vê vật gì, vật ây vừa là nền tảng vừa là thế giới. Quan niệm nhờ vào vật gì, vật ấy vừa là tự ngã vừa là thế gi&i" là kiến. Do kiến ấy, "giói hạn ấy được chấp ĩừiạn" là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nen tảng không phải là kiến; kiến là điều Idiác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "hữu biên kiến về 'Thế giới là có giới hạn'" thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,...(nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. ở đây, có người quan niệm bầu trời là hạn hẹp và có màu vàng. ... có màu đỏ... có màu trắng... có màu ánh sáng. Vị ấy khởi ý như vầy: "Thế giới này là có giới hạn, được bao quanh" là có suy tưởng về giới hạn. Sự cố chấp và bám víu răng: "Quan niệm vê vật gì, vật ây vừa là nền tảng vừa là thế giới. Quan niệm nhờ vào vật gì, vật ấy vừa là tự ngã vừa là thế giói" là kiến. Do kiến ấy,giói hạn ấy được chấp nhan' là hữu biên kiến....(nt)... Do hữu biên kiến: "Thế giới là có giới hạn", có sự cố chấp với năm biểu hiện này. Do hữu biên kiến: "Thế giới là không có giới hạn", có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? ở dây, có người quan niệm bầu trời là bao la và có màu xanh. Vị ấy khởi ý như vầy: "Thế giới này là không có giới hạn, không được bao quanh” là có suy tưởng ve không có giới hạn. Sự co chấp và bám víu rang: "Quan niệm vê vật gì, vật ây vừa là nên tảng vừa là thê giới. Quan niệm nhờ vào vật gì, vật ấy vừa là tự ngã vừa là thế giói” là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chấp nhan” là hữu biên kiến. ... (nt)... là "hữu biên kiến về 'Thế giói là không có giới hạn^,^ thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. ở dây, có người quan niệm bầu trời là bao la và có màu vàng... có màu đỏ... có màu trắng... có màu ánh sáng. Vị ấy khởi ý như vầy: “Thế giới này là không có giới hạn, không được bao quanh" là có suy tưởng về không có giới hạn. Sự cố chấp và bám víu rằng: "Quan niệm về vật gì, vật ấy vừa là nền tảng vừa là thế giới. Quan niệm nhờ vào vật gi? vật ấy vừa là tự ngã vừa là thế giói” là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chấp nhan” là hữu biên kiến. ... (ní)... Do hữu biên kiến: "Thế giới là không có giới hạn”, có sự cố chấp với năm biêu hiện này. Do hữu biên kiến: "Mạng sốn^ ấy, thân thể ấy”, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố châp và bám víu răng: "Sắc vừa là mạng sốnẹ vừa là thân thể, cái gì là mạng sông, cái ây là thân thê; cái gì là thân thê, cái ây là mạng s6ng” là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chấp nhận^, là hữu biên kiến. ... (nt)... là "hữu biên kiến về 'Mạng sống ấy, thân thể ấyM, thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,...(nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự Cố chấp và bám víu rằng: "Sắc vừa là mạng sống vừa là thân thể... uThọ vừa là mạng sống vừa là thân thể... "Tưởng vừa là mạng sống vừa là thân thể... uCác hành vừa là

mạng sống vừa là thân thể... “Thức vừa là mạng sống vừa là thân thể, cái gì là mạng sống cái ấy là thân thể; cái gì là thân thể, cái ấy là mạng s6ng" là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chấp nhận,, là hữu biên kiến. ... (nt)... Do hữu biên kiến: "Mạng sống ấy, thân the ấy", có sự cố chấp với năm biểu hiện này. Do hữu biên kiến: "'Mạng sống khác, thân thể khác", có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “sắc là thân thể, không phải là mạnệ sống, mạng sống không phải là thân thể, mạng sông khác, thân thể khác" là kiên. Do kiến áy, "giới hạn áy được chấp nhận,5 là hữu biên kiến. ... (nt)... là "hữu biên kiến về: 'Mạng sống khác, thân thể khác'" thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: uThọ là thân thể kh6ng là mạng sống... "Tưởng là thân thể khôn^ là mạng sống.... :Các hành là thân thể không là mạng sống.... "Thức là thân thể không là mạn^ sống, mạnẹ sống không phải là thân thể, mạng sống khác, thân thể khác59 là kiên. Do kiến ,"giới hạn ấy được chấp nhận^, là hữu biên kiến.... (nt)... Do hữu biên kiến: "Mạng sống khác, thân thể khác", có sự cố chấp với năm biểu hiện này. Do hữu biên kiến: “cg phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?”, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: "Chính ở đây, sắc là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai cũng còn hiện hữu, cũng còn tồn tại, cũng còn sanh lên và cũng còn tái tạo" là kiến. Do kiến ấy, "giói hạn ấy được chap nhan" là hữu biên kiến. ... (nt)... là "hữu biên kiến về: 'Có phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?'" thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: "Chính ở đây, thọ là pháp tử.... "Chính ở đây, tưởng là pháp tử. ... "Chính ở dây, các hành là pháp tử. ... "Chính ở đây, thức là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai cũng còn hiện hữu, cũng còn tồn tại, cũnệ còn sanh lên, và cũng còn tái tạo” là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chíp nhan" là hữu biên kiến. ... (nt).. Do hữu biên kiến: "C6 phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" có sự cố chấp với năm biểu hiện này. Do hữu biên kiến: "C6 phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: "Chính ở đây, sắc là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai bi phân hoại, bị diệt vong" là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chấp nhae" hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảnệ không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nen tảng là "hữu biên kiến về: 'Có phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?”' thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

PHÂN TÍCH DAO 891

Sự Cố chấp và bám víu rằng: "Chính ở đây, thọ là pháp tử.... "Chính ở đây, tưởng là pháp tử.... “Chính ở dây, các hành là pháp tử.... "Chính ở dây, thức là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai bị phân hoại, bị diệt vong" là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chấp nhan" là hữu biên kiến. ... (nt)... Do hữu biên kiến: "C6 phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" có sự cố chấp với năm biểu hiện này. Do hữu biên kiến: "C6 phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: "Chính ở dây, sắc là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu” là kiến. Do

kiến ấy, 46giới hạn ấy được chấp nh§n" là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "hữu biên kiến về: 'Có phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?'" thứ nhát. Hữu biên kiên là tà kiên,... (nt)...; những điêu này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: "Chính ở đây, thọ là pháp tử.... "Chính ở dây, tưởng là pháp tử. ... "Chính ở đây, các hành là pháp tử. ... "Chính ở đây, thức là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu" là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chấp nhận95 là hữu biên kiến. ... (nt).. Do hữu biên kiến: UCÓ phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chét?" có sự cô châp với năm biêu hiện này. Do hữu biên kiến: "C6 phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chét?" có sự cô châp với năm biêu hiện gì? Sự cô châp và bám víu răng: "Chính ở đây, sác là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết" là kiến. Do kiến ấy, "giới hạn ấy được chấp nhậny là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "hữu biên kiến về: 'Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?'" thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: "Chính ở đây, thọ là pháp tử.... "Chính ở đây, tưởng là pháp tử. ... "Chính ở đây, các hành là pháp tử. ... "Chính ở đây, thức là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi cht" là kiến. Do kiến ấy; "giới hạn ấy được chấp nhan" là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến la điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "hữu biên kiến về: 'Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?'" thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do hữu biên kiến:

"C6 phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" có sự cố chấp với năm biểu hiện này. Do hữu biên kiến, có sự cố chấp với năm mươi biểu hiện này.

8. QUÁ KHỨ HỮU BIÊN KIÊN (Pubbantānuditthi) Do quá khứ hữu biên kiến, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện gì? CÓ bôn luận thuyêt vê thường còn, bôn liên quan đên thường còn là phiên diện, bốn liên quan đến có giới hạn và không có giới hạn, bốn liên quan đến trườn uốn như lươn, hai liên quan đến ngẫu nhiên sanh lên. Do quá khứ hữu biên kiến, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện này.

9. VỊ LAI HỮU BIÊN KIẾN (Aparantānuditthi) Do vị lai hữu biên kiên, có sự cô châp với bôn mươi bôn biêu hiện gì? CÓ mười sáu luận thuyêt vê tưởng, tám luận thuyêt vê phi tưởng, tám luận thuyết về phi tưởng phi phi tưởng, bảy luận thuyết về đoạn tận, năm luận thuyết về hiện tại Niet-ban. Do vị lai hữu biên kiến, có sự cố chấp với bốn mươi bốn biểu hiện này.

10. KIẾN CÓ Sự RÀNG BUỘC (Saññojanikāditthi) Do kiên có sự ràng buộc, có sự cô chập với mười tám biêu hiện gì? Loại kiên nào là kiên [tạo nên] thiên lệch, kiên [tạo nên] năm giữ,... (nt)..., kiến [tạo nên] cố chấp, kiên [tạo nên] bám víu. Do kiến có sự ràng buộc, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện này.

11. KIẾN CÓ Sự Tự HÀO VÀ GẮN BÓ VÈ 66TÔIW (Ahantimānavinibandhāditthī) Do kiến có sự tự hào và gắn bó về có sự cố chấp với mười tám biểu hiện gì? Sự cô chập và bám víu răng: “Mat là t6i" là kiên có sự tự hào và gn bó vê “t6i." Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiên là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "kiến có sự tự hào và gắn bó về 't6i'" thứ nhất. Kiến có sự tự hào và gắn bó là tà kiến... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: "Tai là t6i.”(nt)... "Mũíi là t6i."...(nt)... "Lưỡi là t6i." ... (nt)... "Thân là t6i.”...(nt)…“v là t6i." ... (nt)... "Các sắc là t6i." ... (nt)... "Các pháp là t6i."...(nt).. "Nhãn ứiức là tôi.^, ...(nt)... "V thức là t6i" là kiến có sự tự hào và gắn bo về "t6i." Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điêu khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "kiến có sự tự hào và gắn bó về 't6i'" thứ mười tám. Kiến có tự

hào và găn bó là tà kiên... (nt)... những điêu này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do kiến có sự tự hào và gắn bó về có sự cố chấp với mười tám biểu hiện này.

12. KIẾN CÓ Sự Tự HÀO VÀ GẮN BÓ VỀ “CỈIA TÔr5 (Mamantimānavinibandhāditthi) Do kiến có sự tự hào và gắn bó về "của t6i", có sự cố chấp với mười tám biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: "Mắt là của t6i" là kiến có sự tự hào và gắn bó về ucủa t6i." Kiến không phải là nền tảng, nền tảnệ không phải là kiến; kiến là điều khác, nên tảng là điều khác; [cả hai] kiên và nên tảng là "kiên có sự tự hào và gắn bó về 'của tôi,,^ thứ nhất. Kiến có sự tự hào và gắn bó là tà kiến... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: "Tai là của t6i"(nt) "Mũi là của t6i" ... (nt)... "Lưỡi là của t6i."...(nt).. "Thân là của t6i."...(nt).. "Ý là của t6i.".. (nt)... “Các sắc là của tôi.,^... (nt)... "Các pháp là của t6i.” ... (nt).;. "Nhãn thức là của toi/5... (nt)..."V thức là của t6 là kiên có sự tự hào và gắn bó về "của t6i.” Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là "kiến có sự tự hào và gắn bó ve 'của t6i'" thứ mười tám. Kiến có sự tự hào và gan bó là tà kiến... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do kiên có sự tự hào và găn bó vê "cha t6i", có sự cô chập với mười tám biểu hiện này.

13. KIÊN CÓ LIÊN HỆ ĐẾN LUẬN THUYẾT VỀ Tự NGÃ (Attavādapatisatnyuttāditthi) Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện gì? ở đây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thấy sắc là tự ngã, hoặc tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy thọ... (nt)... tưởng... (nt)... các hành... (nt)... thức là tự

ngã, hoặc tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức. ... (nt).. Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] ứiế nào? ở đây, có người nhận thấy đề mục đất... (nt)... đề mục trắng là tự ngã rằng: "Cái gì là đề mục trắng, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục [rắng", [vị ấy] nhận thấy đề mục trắng và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ

rằng]: "Cái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lửa", [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tợ như thế, có người nhận thấy đề mục trắng là tự ngã... (nt).;. là "kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự n^ã có sắc là nền tảng" thứ nhất. Kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã là tà kiến,... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện này.

14. KIẾN CÓ LIÊN HỆ ĐẾN LUÂN THUYẾT VỀ THÉ GIỚI (Lokavādapatisamyuttāditthi) Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới, có sự cố chấp với tám biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: "Tự ngã và thế giới là thường cÍHi" là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến;... (nt)...; [cả hai] kiến và nền tảng là "kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giói" thứ nhất. Kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới là tà kiến,... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Sự cố chấp và bám víu rằng: "Tự ngã và thế giới là không thường c6n".. “Tụ* ngã và the giới là thường còn và không thường CÍ)Ĩ1".. "Tụ* ngã và thế giới không phải là thường còn và không phải là không thường còn,\.. uTự ngã và thế giới là có giới hạn”.. "Tự ngã và thế giới là không có giới h?n”...“Tịt ngã và thế giới là có giới hạn và không có giới hạn".. "Tu ngã và thế giới không phải là có giới hạn và không phải là không có giới hạn" kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới. (nt)... là "kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giói" th* tám. Kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới, có sự cố chấp với tám biểu hiện này.

15-16. GIẢI VỀ HỮU KIẾN VÀ PHI HỮU KIẾN (Bhavaditthi - Vỉbhavadiṭhiyò) CÔ châp vào sự năm giữ lại là hữu kiên, cô châp vào sự vượt quá là phi hữu kiến. Sự co chấp với ba mươi lăm biểu hiện do khoái lạc kiến có bao nhiêu là hữu kiên, có bao nhiêu là phi hữu kiên? Sự cô chap với hai mươi biêu hiện do tùy ngã kiến có bao nhiêu là hữu kiến, có bao nhiêu là phi hữu kiến? ... (nt)... Sự cố chấp với tám biểu hiện do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới có bao nhiêu là hữu kiến, có bao nhiêu là phi hữu kiến? Sự cố chấp với ba mươi lăm biểu hiện do khoái lạc kiến có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với hai mươi biểu hiện do tùy ngã kiến có mười lăm là hữu kiến, có năm là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười biểu hiện

do tà kiến có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với hai mươi biểu hiện do thân kiến có mười lăm là hữu kiến, có năm là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười lăm biểu hiện do thường kiến lấy thân làm nền tảng có tất cả đều là hữu kiến. Sự cố chấp với năm

biểu hiện do đoạn kiến lấy thân làm nền tảng có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: "Thế giới là thưcmg còn^ có tất cả đều là hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: "Thế giới là không thường c6n" có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: "Thế giới là có giới han,9 có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do: 'Thế giói là không có giới hạn" có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố ch với năm biểu hiện do hữu biên kiến: "Mạng sống ấy, thân thể ấy" có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: "Mạng sống khác, thân thể khác" có tất cả đều là hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: uCo phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" có tất cả đều là hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “C6 phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi cpết?" có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: "CQ phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?" có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: "C6 phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười tám biểu hiện do quá khứ hữu biên kiến có thể là hữu kiên, có thê là phi hữu kiên. Sự cô chap với bôn mươi bôn biêu hiện do vi lai hữu biên kiến có thể là hữu kiến, có the là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười tám biêu hiện do kiên có sự ràng buộc có thê là hữu kiên, có thê là phi hữu kiên. Sự cố chấp với mười tám biểu hiện do kiến có sự tự hào và gắn bó về "t6i" có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười tám biểu hiện do kiến có sự tự hào và gắn bó về "dìa t6i" có tất cả đều là hữu kiến. Sự cố chấp với hai mươi biểu hiện do kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã có mười lăm là hữu kiến, có năm là phi hữu kiến. Sự cố chấp với tám biểu hiện do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Tất cả các kiến ấy là khoái lạc kiến. Tất cả các kiến ấy là tùy ngã kiến. Tất cả các kiến ấy là tà kiến. Tất cả các kiến ấy là thân kiến. Tất cả các kiến ấy là hữu biên kiến. Tất cả các kiến ấy là kiến có sự ràng buộc. Tất cả các kiến ấy là kiên có liên quan đên luận thuyêt vê tự ngã. Kiến về sự hiện hữu Và kiến về phi hữu, Luận lý đều nương tựa ở cả hai điều này, ở tại thế giới này Có tưởng bi sai lệch Không có trí biêt được Sự diệt tận của chúng.

896 KINH TIỂU BÔ

Này các Tỳ-khưu, chư thiên và nhân loại bị xâm nhập bởi hai loại thiên kiến [hữu và phi hữu], một số nắm giữ lại, một số vượt quá và những người có mắt nhìn thấy. Và này các Tỳ-khưu, một số nắm giữ lại là [có ý nghĩa] thế nào? Này các Tỳ-khưu9 có chư thiên và nhân loại ưa thích hữu, khoái lạc trong hữu, hoan hỷ trong hữu. Khi giáo pháp ve sự diệt tận của hữu đang được thuyết giảng đen họ, tâm của họ không tiêp thu, không đặt niêm tin, không an trú, không xác quyết. Này các Tỳ-khiru, một số nắm giữ lại là [có ý nghĩa] như vậy. Và này các Tỳ-khưu, một số vượt quá là [có ý nghĩa] thế nào? Này các Tỳ-khiru, tuy nhiên có một số [chư thiên và nhân loại] trong khi chiu khổ sở, trong khi bị hổ thẹn, trong khi ghê tởm đối với hữu, họ thích thú phi hữu: uNày quý vị, nghe rang tự ngã này, do sự tan rã của thân, bi phân hoại, bị diệt vong, không có đời sốnệ khác sau khi chết; điều này là tịch tịnh, điều này là tuyệt vời, điêu này là hiên

nhiên.,, Này các Tỳ-khtru, một sô vượt quá là [có ý nghĩa] như thế. Và này các Tỳ-khiru5 những người có mắt nhìn thấy là [có ý nghĩa] thế nào? Này các Tỳ-khưu, ở đây vi Tỳ-khưu nhìn thấy hiện hữu là hiện hữu. Sau khi nhìn thấy hiện hữu là hiện hữu, vị ấy đạt đến sự nhàm chán, sự ly tham ái, sự tịch diệt đối với hữu. Này các Tỳ-khưu, những người có mắt nhìn thấy là [có ý nghĩa] như thế. Sau khi nhìn thấy được Hiện hữu là hiện hữu Cùng với sự vượt qua Đối với điều hiện hữu, Người nào xác quyết được Đúng theo bản thể thật [Người ấy] thời đoạn tận Tham ái đối với hữu. Vị ấy biết toàn diện Đối với điều hiện hữu Có ái được xa lìa Khỏi hữu và phi hữu, Do phi hữu của hữu Vị Tỳ-khưu [như thế] Thời không còn đi đến Sự tái sanh lần nữa. Có ba hạng người có kiến bị hư hỏng, có ba hạng người có kiến được thành tựu. Ba hạng nguồi nào có kiến bị hư hỏng? Ngoại đạo, đệ tử của ngoại đạo và người có tà kiên; ba hạng người này có kiên bi hư hỏng. Ba hạng người nào có kiến được thành tựu? Đức Như Lai, đệ tử của đức Như Lai, và người có chánh kiến. Người giận dữ? oán hận, xấu xa và quỷ quyệt, Kiến hư hỏng, ngu muội, Biết là kẻ hạ tiện. Không giận dữ, không oán, Thanh tịnh, hành đạo, quả, Kiến thành tựu, sáng suốt, Biết được là bậc Thánh. Có ba kiến bị hư hỏng, có ba kiến được thành tựu. Ba kiến nào bị hư hỏng? "Cái này là của t6i" là kiến bị hư hỏng, "Cái này

là t6i" là kiến bị hư hỏng, uCái này là tự ngã của t6i" là kiến bị hư hỏng. Đây là ba kiến bị hư hỏng. Ba kiến nào được thành tựu? "Cai này không phải là của t6i" là kiến được thành tựu, "Cái này không phải là tôi,9 là kiến được thành tựu, "Cái này không phải là tự ngã của t6i" là kiên được thành tựu. Đây là ba kiên được thành tựu. "Cái này là của t6i" là kiến gì? Có bao nhiêu kiến? Các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] nào? "Cái này là t6i" là kiến gì? Có bao nhiêu kiến? Các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] nào? "Cái này là tự ngã của t6i" là kiến gì? Có bao nhiêu kiến? Các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] nào? uCái này là của t6i" là quá khứ hữu biên kiến. Có mười tám kiến. Các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] quá khứ. uCái này là t6i" là vị lai hữu biên kiên. Có bôn mươi bôn kiên. Các kiên ây liên đới với giới hạn [thời gian] vị lai. "Cái này là tự ngã của t6i" là tùy ngã kiến với hai mươi nền tảng, là than kiến với hai mươi nền tảng, là sáu mươi hai thiên kiến có thân kiến đứng dầu, các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] quá khứ và vị lai. Này các Tỳ-khưu, những người nào hướng đên sự thành toàn ở Ta những người ấy được thành tựu về kiến. Đối với những người được thành tựu về kiến ở nơi đây" đối với năm hạng, có sự thành toàn sau khi rời ấy, có sự thành toàn9899 bỏ nơi đây đối với năm hạng. Có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng nào? Đối với [vị tái sanh] tối đa bảy lần, đối với [vị tái sanh] trong các gia tộc danh giá, đối với vi có một chủng tử [chỉ còn một lần tái sanh],100 đối với vị Nhất Lai, và vị nào là A-la-hán ngay trong kiếp hiện tại này, có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng này. Có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng nào? Đối với vị viên tịch Niết-bàn vào giai đoạn đầu của đời kế tiếp, đối với vị viên tịch Niết- bàn vào giai đoạn cuối của đời kế tiếp, đối với vị Vô hành viên tịch Niết-bàn? đối với vị Hữu hành viên tịch Niết-bàn, đối với vi ngược dòng đi đến cõi sắc Cứu Cánh, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng này. Này các Tỳ-khmi, những người nào

hướng đến sự thành toàn ở Ta những người ây được thành tựu vê kiên. Đôi với những người được thành tựu vê kiên ấy, có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng này, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng này. Này các Tỳ-khưu5 những người nào đặt niêm tin hoàn toàn ở nơi Ta, những người ấy là các vị Nhập lưu. Đối với các vi Nhập lưu ấy, có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng.

98 “C6 Sự thành toàn" nghía là sự tịch diệt Niết-bàn (PsA. II. 465). 99 tcở noi dây" nghia là ở dục giới này (Sđd. 465). 100 Cả ba trường hợp: Vị tái sanh tối đa bảy lần (sattqkkhattuparamă)^ vị tái sanh trong các gia tộc danh giá (kolamkola), vị có một chủng tử chi còn một lần tái sanh (ekabyī) đều đề cập đến vị Nhạp lưu (Sotapatti) tùy theo khả năng ửí tuệ cua vị ấy là chậm, trung bình, hoặc nhạy bén. (ND)

CÓ sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng nào? Đối với [vi tái sanh] tối đa bảy lần, đối với [vi tái sanh] trong các gia tộc danh giá, đối với vị có một chủng tử [chỉ còn một lân tái sanh], đôi với vị Nhát lai, và vi nào là A-la-hán ngay trong kiếp hiện tại này, có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng này. Có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đôi với năm hạng nào? Đôi với vị viên tịch Niêt-bàn vào giai đoạn đâu của đời kê tiêp, đôi với vị viên tịch Niêt- bàn vào giai đoạn cuối của đời kế tiếp, đối với vị Vô hành viên tịch Niết-bàn, đối với vi Hữu hành viên tịch Niết-bàn, đối với vị ngược dòng đi đến cõi sắc Cứu Cánh, có sự thành toàn sau khi rời nơi đây đoi với năm hạng này. Này các Tỳ-khmi, những người nào đặt niêm tin hoàn toàn ở nơi Ta, những người ây là các vị Nhập lưu. Đôi với các vị Nhập lưu ây? có sự thành toàn ở nơi đây đôi với năm hạng này, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đôi với năm hạng này. Phần giảng về 6ốKiếnw được đầy đủ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.